

**SỐNG ĐẠO CÔNG GIÁO VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ
ĐỐI VỚI XÃ HỘI VIỆT NAM**
(Tác động và ảnh hưởng của nghi lễ Công giáo tới sự phát triển
văn hóa, xã hội)

Tóm tắt: Nghi lễ là một trong ba “cột trụ” của Công giáo, gồm niềm tin Công giáo, việc cử hành (nghi lễ) niềm tin này và việc sống niềm tin này trong cuộc sống thường ngày của tín hữu Công giáo. Nghi lễ Công giáo luôn mang tính cách cộng đồng và thường được cử hành tại nhà thờ. Tín hữu siêng năng tham dự các nghi lễ này được đánh giá là một tín hữu “ngoan đạo”. Nhưng người tín hữu “ngoan đạo” cũng còn có bốn phạm thể hiện những chân lý tôn giáo mình tin tưởng và cử hành qua toàn bộ cuộc sống của mình trong xã hội.

Từ khóa: Công giáo, nghi lễ, tác động, văn hóa, xã hội.

1. Nghi lễ Công giáo

Nghi lễ là một trong ba yếu tố then chốt của Kitô giáo, hay của Công giáo. Ba yếu tố này là 1) Đức tin hay niềm tin, hay tín điều; 2) Nghi lễ và 3) Sống đạo. Người công giáo cũng thường nói tới ba yếu tố này trong một câu ngắn gọn: tin, cử hành lòng tin và sống lòng tin. *Tin* gợi lên sự xác tín của tín đồ. *Cử hành lòng tin* ám chỉ tới các nghi lễ tôn giáo cộng đoàn các tín hữu cử hành tại nhà thờ hay tại một nơi nào đó để mừng, để sống một sự kiện, một biến cố của việc Thiên Chúa cứu độ loài người theo lòng tin của Kitô giáo. *Sống lòng tin* gợi lên cuộc sống thường ngày của Kitô hữu trong xã hội trên nền tảng của niềm tin Kitô giáo.

Các nghi lễ đạo mà một tín hữu có thể tham dự trong suốt cuộc đời của mình có thể nói được là khá nhiều. Bài viết này chỉ xin giới hạn đề cập tới một số nghi lễ mà các tín hữu Công giáo khắp nơi trên thế giới, theo nguyên tắc, đều tham dự, được khuyến khích tham dự và có thể là buộc tham dự. Các nghi lễ này được gọi là bí tích.

Có bảy bí tích tất cả. Đó là các bí tích Thanh tẩy, Thánh thể, Hòa giải, Thêm sức, Hôn phối, Xức dầu kẻ liệt, Truyền chức Thánh.

* Nhà nghiên cứu, Tp. Hồ Chí Minh.

Danh sách bảy bí tích này đã được các Công đồng chung Florence (1439) và Trentô (1545-1563) chính thức thừa nhận. Khởi đầu, có hai bí tích được xem là cơ bản: đó là các bí tích Thanh tẩy và Thánh thể. Sang thời Trung đại, có tác giả đưa ra con số 30 bí tích. Nhưng danh sách bảy bí tích được liệt kê trên đây đã sớm được nhìn nhận. Thánh Thomas Aquino chấp nhận danh sách này và còn phân biệt các bí tích thành bí tích lớn và bí tích nhỏ. Ngài cũng nhận ra mối liên quan mật thiết giữa các bí tích và các giai đoạn lớn của đời người: *Thanh tẩy* (chào đời); *Thêm sức* (bước vào tuổi thành niên); *Hôn nhân* (khi lập gia đình); *Hòa giải* (để hối cải những lỗi đã phạm đối với lề luật Chúa đã dạy); *Xức dầu kẻ liệt* (chuẩn bị từ già đời này để về với Chúa); *Truyền chức Thánh* (dành cho các tín hữu được kêu gọi phục vụ trong hàng ngũ giáo sĩ); và cuối cùng là bí tích của các bí tích là bí tích *Thánh thể*, người Kitô hữu được mời cử hành thường xuyên và buộc tham dự hàng tuần, vào ngày Chủ nhật.

Sách *Giáo lý của Hội Thánh Công giáo* cũng khẳng định: “Bảy bí tích này liên quan đến tất cả các giai đoạn và thời điểm quan trọng trong đời sống Kitô hữu: chúng làm cho đời sống đức tin của các Kitô hữu được sinh ra và lớn lên, được chữa lành và được trao sứ vụ. Về điều này, có một sự tương tự nào đó giữa những giai đoạn của đời sống tự nhiên và những giai đoạn của đời sống thiêng liêng” (số 1210).

Bảy bí tích trên còn được chia thành ba nhóm: các bí tích *khai tâm* (Thanh tẩy, Thêm sức, Thánh thể). Đây là các bí tích được xem là đem lại cho người nhận sự sống của Thiên Chúa và giúp người nhận bí tích lớn lên trong tình thương của Ngài. Các bí tích *chữa lành* (Sám hối và Hòa giải, Xức dầu bệnh nhân). Các bí tích *phục vụ sự hiệp thông* và *sứ vụ của các tín hữu* (Truyền chức Thánh, Hôn nhân). Trong số bảy bí tích này, ba bí tích: Thanh tẩy, Thêm sức và Truyền chức Thánh được xem là các bí tích ghi tích ấn trên người nhận và do đó không thể được lặp lại. Các bí tích khác, Giáo hội khuyến khích các tín hữu siêng năng cử hành. Riêng đối với bí tích Thánh thể, Giáo hội buộc các tín hữu phải cử hành một tuần ít là một lần vào ngày Chủ nhật.

Thanh tẩy là bí tích được lãnh nhận đầu tiên. Chỉ có người đã chịu bí tích Thanh tẩy mới được nhận các bí tích khác.

Người tin theo và “giữ”, tức siêng năng thực hành các nghi lễ này, được đánh giá là người “ngoan đạo”. Đọc lịch sử Công giáo ở Việt Nam, không thể không chú ý tới lòng quý chuộng các bí tích hay lễ nghi của các tín hữu Việt Nam. Lòng quý chuộng này xuất hiện ngay từ buổi đầu

của công cuộc truyền giáo và xuyên suốt lịch sử phát triển của Công giáo, tới tận ngày nay. Người tín hữu xưa cũng như nay không ngần ngại vượt những chặng đường dài, nhiều khi nguy hiểm, để đến với các thừa sai và linh mục với mục đích tham dự thánh lễ, xưng tội và rước lễ, trong các thời kỳ thiếu vắng thừa sai, linh mục hay thời bị cấm cách. Các thừa sai mỗi khi tới thăm một họ đạo, cũng đã phải dành một phần lớn thời gian cho việc ngồi tòa, cho rước lễ, chẳng còn thời gian để nghỉ ngơi, dù là ban đêm. Linh mục Alexandre de Rhodes cho biết có khi ngài đã phải thức trắng mấy đêm liền để giải tội. Không ít các du khách người Châu Âu đến Việt Nam ngày nay đã phải ngỡ ngàng khi được chứng kiến cảnh các nhà thờ ở thành phố và thôn quê vào sáng Chủ nhật đông nghẹt người, từ trong ra ngoài, dự thánh lễ.

2. Tiến tới một định nghĩa

Các nghi lễ được gọi là bí tích này được cử hành rất khác nhau. Tuy nhiên, ở mỗi bí tích, người tham dự đều có thể thấy được một cử chỉ (dấu chỉ), như việc đặt tay lên đầu người được thụ phong linh mục, một vật thể như nước dùng trong bí tích Thanh tẩy, như bánh và rượu nho, trong bí tích Thánh thể, như dầu thánh trong bí tích Thêm sức, v.v.. Đồng thời, người tham dự nghi lễ cũng có thể nghe được những lời nói lên ý nghĩa của vật thể được sử dụng hay cử chỉ được thực thi. Bảng dưới đây sẽ tóm tắt cho chúng ta thấy các dấu chỉ thấy được và những lời nghe được trong các bí tích:

Bí tích	Dấu chỉ	Lời
Thanh tẩy	Nước	<i>“Cha rửa con, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”</i>
Thánh thể	Bánh và rượu	<i>“Hãy cầm lấy mà ăn, vì này là Mình Thầy. Hãy cầm lấy mà uống, vì này là chén Máu Thầy”.</i>
Thêm sức	Đặt tay - dầu thánh	<i>“Con hãy nhận ân tín ơn Chúa Thánh Thần”</i>
Hòa giải	Xưng thú - khuyên bảo	<i>“Tôi tha tội cho anh (chị, em), nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”.</i>
Xức dầu kẻ liệt	Xức dầu - đặt tay	<i>“Nhờ việc xúc dầu thánh này và nhờ lòng từ bi nhân hậu của Chúa, xin Chúa dùng ơn Chúa Thánh Thần mà giúp đỡ... Để Ngài giải thoát... khỏi mọi tội lỗi, cứu chữa và thương làm cho... được thuyên giảm”</i>

Hôn nhân	Cặp hôn nhân	<i>“Tôi nhận em (anh) làm vợ (chồng), và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với em(anh) khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh nạn cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em (anh) mọi ngày suốt đời tôi”.</i>
Chức Thánh	Xức dầu - đặt tay	<i>Lời nguyện phong chức</i>

Như vậy, trước hết, mọi bí tích đều bao gồm một *dấu* và một *lời*. Dấu là cái chúng ta thấy. Lời là điều chúng ta nghe được. Điều được diễn tả qua *dấu* và được ám chỉ tới trong *lời*, chính là điều Thiên Chúa thực hiện nơi người nhận bí tích.

Chẳng hạn, khi cử hành bí tích Thanh tẩy, mọi người có mặt, Công giáo hay không Công giáo, đều trông thấy nước do người cử hành bí tích Thanh tẩy đổ trên trán người chịu Thanh tẩy; mọi người có mặt cũng có thể nghe được lời “Cha rửa con, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”. Nhưng điều ẩn giấu, điều được diễn tả qua *dấu* và *lời* này thì không phải mọi người đều có thể thấy và hiểu được, chỉ những người tin ở Thiên Chúa mới có thể “thấy” và “thấy với con mắt của lòng tin”. Và kẻ tin ở Thiên Chúa thì hiểu được rằng, vượt qua các cử chỉ và lời nói, chính sự sống Thiên Chúa đang tuôn tràn, thanh tẩy và biến người chịu Thanh tẩy thành một người con của Thiên Chúa, sống sự sống của Thiên Chúa.

3. Bí tích và công cuộc cứu độ của Đức Jesus Kitô

Các nghi lễ có tên gọi chung là Bí tích, theo niềm tin Công giáo, là do chính Đức Kitô thiết lập. Giáo hội Công giáo khẳng định: “Dựa vào giáo lý của các Sách Thánh, vào các truyền thống Tông Đồ - và sự đồng tâm nhất trí của các Giáo phụ, chúng tôi tuyên xưng rằng ‘tất cả các bí tích của Luật Mới - đều do Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta thiết lập’¹.”

Khẳng định các bí tích do chính Đức Kitô thiết lập, dĩ nhiên, không có ý nói rằng bản thân Ngài đã đặt ra mọi cử chỉ, mọi chi tiết trong nghi thức được cử hành ngày nay khi cử hành bí tích. Lịch sử bí tích cho thấy không ít chi tiết của bí tích đã được làm khác đi, lúc này, lúc nọ, ở nơi này hay ở nơi khác. Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam, thời đầu, cho biết: “Trong việc cử hành bí tích, các thừa sai Dòng Tên chỉ giữ thật chặt chẽ trong những điểm cốt yếu, còn những gì là phụ thuộc, thì chủ động tìm cách châm chước cho phù hợp với phong tục và nếp suy nghĩ của người

Việt. Như trong phép Rửa, các thừa sai Dòng Tên đã tỏ ra rất thận trọng trong việc diễn dịch công thức cốt yếu của phép Rửa, còn các nghi thức phụ thuộc thì họ bỏ bớt đi hoặc làm khác đi, chứ không hoàn toàn theo sách nghi lễ (Rituel) ở Châu Âu, chẳng hạn: Họ có thói quen bỏ muối trên bàn tay của người lớn, nam cũng như nữ, chứ không bỏ vào miệng, bởi vì dân chúng ở đây cho như vậy là chướng... Họ cũng không xúc dầu thánh trên ngực phụ nữ, sợ làm như thế các ông chồng sẽ ghen..."².

Thánh Thomas Aquino viết: "Bí tích là dấu nhắc lại điều đã xảy ra trước đó, tức sự Thương khó của Chúa Kitô; là dấu cho thấy điều đang được thực hiện nơi ta nhờ cuộc Thương khó của Chúa Kitô, tức là ân sủng; là dấu báo hiệu, báo trước Vinh quang sẽ đến"³.

4. Tác động và ảnh hưởng của nghi lễ Công giáo tới sự phát triển văn hóa, xã hội

Ở đây, để nói đến Tác động và ảnh hưởng của các nghi lễ Công giáo tới sự phát triển văn hóa, xã hội, tôi chỉ xin giới hạn việc tìm hiểu quan hệ giữa bí tích và đời sống của người tín hữu Công giáo qua một bí tích hay nghi lễ. Vì thực ra, bằng cách này hay bằng cách khác, tất cả các nghi lễ Công giáo đều hàm chứa một yếu tố cuộc sống, tức việc sống niềm tin, nguyên tắc Kitô giáo trong cuộc sống thường ngày, đều quan hệ trực tiếp hay gián tiếp đến cuộc sống "đời". Dĩ nhiên, ở đây, chúng ta sẽ dừng lại ở phần nguyên tắc, phần được chứa đựng trong nghi lễ, phần nghi lễ mời gọi thực hiện, chứ không đi vào phần cụ thể vốn muôn hình vạn trạng.

Và nghi lễ hay bí tích chúng tôi chọn để trình bày ở đây là bí tích Thanh tẩy, bí tích biến người ta trở thành tín hữu Kitô giáo, mở đầu cho cuộc sống của người Kitô hữu với tính cách Kitô hữu.

4.1. Thanh tẩy, bí tích đầu tiên trong đời sống Kitô hữu

Bí tích Thanh tẩy còn được gọi là phép Rửa tội. Người ta có thể được rửa tội hay nhận phép Thanh tẩy ở mọi tuổi, khi mới lọt lòng mẹ hay khi chuẩn bị từ giã cõi đời, nhưng chỉ được nhận một lần trong đời.

Đại thể, nghi thức bắt đầu với việc hứa từ bỏ ma quỷ và tuyên xưng đức tin, ba lần đổ nước lên đầu với công thức nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa: "Ta rửa con nhân danh Cha và Con và Thánh Thần". Sau khi đổ nước, người làm phép rửa tội xúc dầu một lần nữa, rồi ban, áo trắng "và cây nến thấp sáng cho người chịu phép Thanh tẩy".

Như vậy, trong bí tích Thanh tẩy, người chịu Thanh tẩy được mời gọi cam kết với Thiên Chúa và cộng đoàn Giáo hội sống một cuộc sống mới

bao gồm việc từ bỏ tội lỗi, các việc làm của tội lỗi và ma quỷ và tin vào Đức Kitô - Đấng đem lại sự cứu độ cho những ai tin vào Ngài. Người đã nhận bí tích Thanh tẩy và trở thành Kitô hữu được mời gọi “xét mình”, “tự kiểm điểm mình” thường xuyên xem mình có trung thành tuân giữ những gì đã cam kết và tuyên xưng trong cuộc sống hay không. Nếu xét thấy mình đã có những vi phạm nặng nề, người tín hữu phải thực hiện việc sám hối. Như vậy, việc từ bỏ tội lỗi và tin vào Đức Kitô trở thành lối sống liên tục, suốt đời của người Kitô hữu.

4.2. Từ bỏ tội lỗi

Người nhập đạo⁴ công khai tuyên bố từ bỏ “tội lỗi” và “những quyền rũ bất chính” (được hiểu là của một thứ quyền lực thù địch với Thiên Chúa và đối kỵ với hạnh phúc của con người). Thánh Paul gọi là “các việc làm của xác thịt”. Và ngài liệt kê một cách cụ thể, dĩ nhiên không trọn vẹn, các việc làm này: “dâm bôn, ô uế, phóng dăng, thờ quỷ, ma thuật, hận thù, kinh địch, ghen tuông, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè đảng, ganh tị, say sưa, chè chén và các điều khác giống như vậy” (Gal 5, 19tt). Tín hữu được mời gọi cam kết từ bỏ chính những việc làm dẫn đến cái chết trong tâm hồn và thể xác.

Trong Giáo hội tiên khởi, người sẽ được rửa tội được mời quay về hướng Tây, hướng Mặt Trời lặn, tượng trưng cho sự tối tăm, nơi tội lỗi chế ngự, thế giới của sự chết. Người sẽ chịu phép Thanh tẩy quay về hướng này và nói lên quyết tâm của mình là “từ bỏ” ma quỷ, các phù hoa và tráng lệ của ma quỷ, vào thời này, ám chỉ đến việc tôn thờ các thần và hí trường, nơi người ta kéo tới để thưởng thức cảnh những thú dữ cắn xé, phanh thây những con người còn đang sống. Điều này có nghĩa là từ bỏ một loại văn hóa cột con người vào việc thờ phượng quyền lực, thế giới của lòng tham, của dối trá và tàn bạo. Như vậy, sự từ bỏ này cũng có nghĩa là một hành động giải thoát khỏi sự chế ngự của một lối sống được hiểu như một thú vui, nhưng thực ra, chỉ dẫn đến sự hủy hoại những gì là tốt đẹp nhất nơi con người. Trong suốt lịch sử của mình, Giáo hội, qua giáo huấn của mình, qua việc giảng dạy trong các nghi lễ, qua sinh hoạt của hội đoàn..., không ngừng vạch ra những bộ mặt mới của tội lỗi, của những quyền rũ bất chính mà các tín hữu có thể gặp lúc này và tại nơi mình sống, và có bốn phạm loại trừ khỏi cuộc sống của mình và khỏi xã hội mình đang sống.

4.3. Sống sự sống mới, sự sống Thiên Chúa

Sau đó, người sẽ chịu phép Thanh tẩy được mời quay về hướng Đông, hướng Mặt Trời mọc, hướng của ánh sáng, của mặt trời mới của lịch sử,

biểu tượng của Đức Kitô. Hướng về phía Đông, người sẽ chịu phép Thanh tẩy quyết định hướng cuộc đời của mình theo một hướng hoàn toàn mới: trong lòng tin tưởng và phó thác nơi Thiên Chúa Ba Ngôi. Người chịu phép Thanh tẩy được mời gọi đi vào chương trình và hành động cứu độ của Thiên Chúa.

Sau khi tuyên bố từ bỏ tội lỗi và tin vào những điều Công giáo dạy, tin và hứa thực thi những gì Công giáo dạy làm, người nhập đạo được tuyên bố là đã được “Thiên Chúa giải thoát khỏi tội, đã được tái sinh làm con Thiên Chúa, trở thành tạo vật mới, trở thành một con người mới và sống với cuộc sống mới và như vậy sẽ đạt đến hạnh phúc đời đời Thiên Chúa hứa ban”⁵. Những “thực tại” đằng sau những khẳng định, những hành vi và cử chỉ tai nghe mắt thấy này thuộc trật tự của niềm tin tôn giáo.

Người sẽ chịu phép Thanh tẩy được Thiên Chúa mặc cho y phục mới, y phục của sự sống. Thánh Paul gọi ‘y phục mới’ này là “hoa quả của Thần Khí”. Hoa quả ấy, vẫn theo Thánh Paul, chính là: “mến yêu, vui mừng, bình an, rộng rãi, tốt lành, lương thiện, tín thực, hiền từ, tiết độ” (Gal 5, 22-23).

5. Ưu tư sống đạo của một giáo xứ

Giáo xứ này có tên là Dạ Têh, thuộc Giáo phận Đà Lạt, nằm ở ranh giới giáo phận Đà Lạt và Xuân Lộc. Tại đây, người ta có thể nghe được những hồi chuông vang xa tối sớm, thấy được những lớp người tập nập kéo về nhà thờ mỗi sáng chủ nhật... những biểu hiện nói lên sự có mặt của người Công giáo, không chỉ những người Công giáo riêng lẻ, mà là của một cộng đoàn Công giáo tại Dạ Têh.

5.1. Sự hiện diện của một niềm tin

Nhưng mối quan tâm của giáo xứ tại đây, của linh mục phụ trách giáo xứ và của các tín hữu, là làm sao để sự hiện diện của cộng đoàn Công giáo tại Dạ Têh, qua những biểu hiện bên ngoài này, cũng phải có nghĩa là sự hiện diện của một niềm tin, niềm tin ở tình thương của Thiên Chúa đối với con người, niềm tin vào một Tin Mừng đã được đón nhận, đang được sống và đang được loan báo cho mọi người xung quanh, một niềm tin được cử hành qua các nghi lễ, lời ca, tiếng hát ở nhà thờ, và qua cuộc sống thường ngày, trên đồng ruộng, nơi chợ búa, nhà trường trên nền tảng các nguyên tắc đạo lý Kitô giáo... Một cuộc sống có thể tạo tin tưởng, niềm tin cho người xung quanh. Đó là điều, như linh mục phụ trách giáo xứ nói, còn phải dày công xây dựng. Không phải vì bà con

Công giáo ở đây thua sút các nơi khác về mặt cử hành các việc đạo đức mà vì quá trình Phúc Âm hóa cuộc sống xem ra còn là điều mới mẻ.

Linh mục và các tín hữu cử hành nghi lễ hằng ngày và hằng tuần ngày càng ý thức được rằng, hiện tại và cả tương lai của Dạ Têh trong một thời gian dài nữa vẫn là nông nghiệp. Điều này cũng có nghĩa là môi trường sống đức tin của người Công giáo Dạ Têh, trước mắt và trong tương lai, vẫn là công việc đồng áng, vườn tược và chăn nuôi. Nhưng giáo xứ nhận ra rằng, môi trường nông nghiệp hiện tại không còn như xưa nữa: nhiều cạm bẫy, nhiều cám dỗ chạy theo cái lợi trước mắt, bất kể cái hại về lâu về dài, bất kể cái hại người khác phải gánh chịu. Những thông tin trên các phương tiện truyền thông hay được truyền tai nhau trong câu chuyện thường ngày về những mớ rau, những củ, những quả vốn là những của ăn hàng ngày của con người đang dần biến thành thuốc độc, giết chết thay vì nuôi sống.

Cơ may của Dạ Têh

Nhưng người Công giáo ở đây cũng hiểu được rằng, trong những buổi tập hợp tại nhà thờ để cử hành lễ nghi của đạo, họ cũng được soi sáng để có những chọn lựa dẫn đến hạnh phúc đích thực vốn chỉ có thể xây dựng trên nền tảng của sự phát triển biết tôn trọng con người và thân thiện với thiên nhiên, hướng tới tương lai thay vì dừng lại ở cái trước mắt và ngắn hạn.

6. Kết luận

Trong nghi lễ hôm ấy tại nhà thờ Dạ Têh, linh mục và các tín hữu cùng nhau đọc và suy niệm về một đoạn Thánh Kinh. Đoạn Thánh Kinh được chọn đọc có thể là một gợi ý cho câu trả lời của một cộng đoàn tin ở Thiên Chúa Tạo dựng trước câu hỏi phải làm sao để Dạ Têh trở thành miền đất con người có thể an cư và hạnh phúc:

Giavê phán với Môsê trên núi Sinai rằng: “Hãy nói với con cái Israel và người sẽ bảo chúng: Khi các người vào đất Ta ban cho các người, đất sẽ nghỉ một hưu lễ kính Giavê. Trong sáu năm, người sẽ gieo vãi ruộng người, trong sáu năm, người sẽ tía vườn nho của người, và hái gặt lấy hoa lợi; nhưng đến năm thứ bảy, sẽ có Hưu lễ đại hưu cho đất đai, một Hưu lễ Giavê, ruộng người, người sẽ không gieo; vườn nho của người, người sẽ không tía. Lúa chín, người sẽ không gặt, nho không tía mà đơm quả, người sẽ không hái: đó sẽ là năm hưu lễ cho đất đai. Hưu lễ đất đai sẽ thành lương thực cho các người: người, tớ trai, tớ gái của người, cho kẻ làm thuê, cho người ngụ cư, cho khách trọ nhà người. Các hoa lợi đất sinh ra, cũng sẽ là lương thực cho gia súc và các thú vật có trong xứ sở người” (Lêvi 25, 1-7).

Nghi lễ Công giáo cộng đoàn Kitô hữu cử hành tại nhà thờ hay tại nơi nào khác sẽ không thể không tác động và ảnh hưởng một cách lành mạnh và tốt đẹp tới sự phát triển văn hóa, xã hội, khi nghi lễ thực sự trở thành nơi và khoảnh khắc những chân lý đức tin Kitô giáo được nội tâm hóa thành những xác tín, thành một thứ lương tâm hướng dẫn cuộc sống từ bỏ và loại trừ tội lỗi khỏi chính mình và xã hội, thực thi điều góp phần tạo nên một nền văn hóa và một xã hội vì hạnh phúc đích thực của con người. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo*, số 1114.
- 2 Launay, *Histoire de la mission de la Cochinchine*, trích dẫn theo Trương Bá Cần (2008), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tập 1:17.
- 3 Thánh Thomas, *Tổng luận thần học* 3, 60, 3.
- 4 Đích thân, hay do người đỡ đầu, nếu là trẻ nhỏ, trẻ sơ sinh.
- 5 Xem: *Nghi thức phép Rửa tội*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo*, số 1114.
2. Launay, *Histoire de la mission de la Cochinchine*, trích dẫn theo Trương Bá Cần (2008), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tập 1.
3. Thánh Thomas, *Tổng luận thần học*.

Abstract

CATHOLIC LIFE AND ITS EFFECT ON THE VIETNAMESE SOCIETY

(The impact and influence of the Catholic liturgy on the cultural and social development)

Liturgy is one of three “pillars” of the Catholicism, including the Catholic faith, the celebration of the rituals and the living faith in the daily life of Catholics. The Catholic liturgy is a collective activity and it is often celebrated in the church. Catholics frequently attend the rituals are considered as “pious” believers. In addition, the “pious” believers also have a duty to express their religious truth that they believe and celebrate in their social life.

Keywords: Catholicism, liturgy, impact, culture, society.